



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC VÀ KHOÁNG SẢN



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/4/2010 và thay đổi lần 03 ngày 26/04/2016)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC VÀ KHOÁNG SẢN

Trụ sở chính : Số 80 - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại : 024 3776.4278; 024 37764522 Fax: 024 3776 4278
Website : www.surminco.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME

Trụ sở chính : Tầng 1-3, Tháp A, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : 024 37765929 Fax: 024 37765928
Website : www.msi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Phạm Hùng Thuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Điện thoại : 024 37764522; 0913 304 950 Fax: 024 3776 4278

MỤC LỤC

PHẦN 1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	4
1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	4
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
3. Quá trình hình thành và phát triển	6
4. Quá trình tăng vốn	7
II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	8
III. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	11
IV. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN SURMINCO.....	12
V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	12
VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	16
VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH... ..	16
1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	17
2. Triển vọng phát triển ngành	17
VIII. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	17
1. Số lượng người lao động trong Công ty	17
2. Chính sách đối với người lao động.....	18
IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	19
X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	19
1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	19
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
XI. TÀI SẢN	23
XII. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM 2017-2018.....	28
XIII. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN.....	29
XIV. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH	29
XV. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY	29
PHẦN 2. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
II. BAN KIỂM SOÁT.....	34
III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	37
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG	41
V. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
PHẦN 3. PHỤ LỤC	43


CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Surminco	Survey and Minerals joint stock Company
Công ty	Công ty Cổ phần Đo Đạc và Khoáng Sản
BCTC	Là báo cáo tài chính của Cổ phần Đo Đạc và Khoáng Sản
GCN ĐKKD	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
BĐS	Bất động sản
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty Cổ phần
DT	Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
HMLK	Hao mòn lũy kế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban nhân dân
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VCSH	Vốn chủ sở hữu

PHẦN 1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên doanh nghiệp	:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC VÀ KHOÁNG SẢN
Tên tiếng Anh	:	SURVEY AND MINERALS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	SURMINCO
Trụ sở chính	:	Số 80 - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại	:	024 37764278 Fax: 024 3776 4278
Web	:	www.surminco.com.vn
Giấy Đăng ký kinh doanh	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/4/2010, và thay đổi lần 03 ngày 26/04/2016.
Vốn điều lệ đăng ký	:	23.800.000.000 VNĐ (hai mươi ba tỷ tám trăm triệu đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	23.800.000.000 VNĐ (hai mươi ba tỷ tám trăm triệu đồng)
Logo	:	
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	26/04/2016
Người đại diện theo pháp luật của công ty	:	Ông Phạm Hùng Thuận – Chủ tịch HĐQT

Ngành nghề kinh doanh

- Bay chụp ảnh, quét địa hình từ máy bay; xử lý ảnh hàng không, ảnh viễn thám, ảnh chụp quét địa hình.
- Khảo sát, thiết kế, lập dự án, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, tư vấn, kiểm tra, giám sát, thẩm định chất lượng công trình sản phẩm về đo đạc bản đồ, đất đai, địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, biển và hải đảo.
- Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao, lưới trọng lực, lưới địa chính các cấp hạng. Đo vẽ, thành lập và hiện chỉnh bản đồ địa hình; đo vẽ bản đồ địa hình đáy sông, hồ, biển, đảo.
- Thành lập bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp, các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề.

- Đo đạc để lập và chỉnh lý bản đồ địa chính; Lập và chỉnh lý hồ sơ địa chính; Kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thống kê, kiểm kê đất đai; Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra thổ nhưỡng, đánh giá thích nghi và phân hạng đất đai.
- Khảo sát, điều tra, tổng hợp, thống kê giá đất; Xây dựng bản đồ về giá đất; Định giá đất.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS; xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin chuyên ngành trong các lĩnh vực tài nguyên môi trường.
- Khảo sát địa hình; Quan trắc biến dạng, biến dạng công trình; Khảo sát và lập báo cáo về bồi thường, tái định canh, định cư các dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa kỹ thuật; Khảo sát, đo đạc quan trắc khí tượng, thủy văn, công trình.
- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Điều tra, đánh giá, tìm kiếm, thăm dò, quy hoạch địa chất, khoáng sản, nguồn nước.
- Đo đạc công trình phục vụ cho thiết kế, quy hoạch, xây dựng và quản lý các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm, công trình thủy, công trình trên biển;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên nước; Điều tra cơ bản, thống kê, đánh giá, dự báo, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia tài nguyên nước.
- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước trên các lưu vực sông; phục hồi, cải tạo các nguồn nước, dòng sông bị ô nhiễm, cạn kiệt; xác định dòng chảy tối thiểu trong sông, ngưỡng giới hạn khai thác của các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất.
- Xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; phân loại các nguồn nước và lập danh mục lưu vực sông, danh mục nguồn nước.
- Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn, thẩm định, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường.
- Điều tra, khảo sát, diễn biến địa hình lòng sông, cửa sông và vùng biển, ven bờ để bổ sung tài liệu điều tra cơ bản ở những nơi thường xảy ra bão, lũ, thiên tai và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm khác.
- Lập quy hoạch, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển.
- Khảo sát, thiết kế, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xử lý nước sạch, nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường; triển khai các giải pháp phòng chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường.
- Điều tra đánh giá, tìm kiếm, thăm dò địa chất, khoáng sản; Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản, xuất nhập khẩu khoáng sản; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Buôn bán máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực: Đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
- Kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực: Đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
- Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

- Khảo sát, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xử lý nước sạch, nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường; triển khai các giải pháp phòng chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực: Đo đạc bản đồ, đất đai, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước; Điều tra cơ bản tài nguyên - môi trường biển, quy hoạch tổng thể phân vùng biển, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh.
- Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu: Tư vấn kỹ thuật, dịch vụ trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất, khoáng sản, biến đổi khí hậu, tài nguyên nước, môi trường, biển và hải đảo.

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: SUM
- Tổng số lượng chứng khoán Đăng ký giao dịch: 2.380.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 202.300 cổ phiếu (chiếm 8,5% Chứng khoán đăng ký). Đây là lượng cổ phần bán cho người lao động trong công ty được mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại công ty khi cổ phần hóa và bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng số năm cam kết nắm giữ (từ 03 -05 năm) tính từ ngày người lao động mua cổ phần và lượng cổ phần bán cho tổ chức Công đoàn Công ty.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người đầu tư nước ngoài. Hiện tại, giới hạn tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài của Công ty theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/06/2017 cổ đông nước ngoài nắm giữ 0 cổ phiếu tương đương với tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

3. Quá trình hình thành và phát triển

Liên đoàn Trắc địa địa hình thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam được thành lập tại Quyết định số 256/QĐ-TC ngày 15/7/1978 của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất trên cơ sở Đoàn 56 được thành lập năm 1967.

Ngày 27/02/2010, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ra Quyết định số 389/QĐ-BTNMT thành lập Công ty Đo đạc và Khoáng sản - công ty con của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Liên đoàn Trắc địa địa hình. Ngày 28/9/2010 Hội đồng thành viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam có Quyết định số 275/QĐ-HĐTV chuyển Công ty Đo đạc và Khoáng sản thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đo đạc và Khoáng sản. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/11/2010.

Thực hiện Quyết định số 2913/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đo đạc và Khoáng sản thành công ty cổ phần. Ngày 21/12/2015 Công ty tiến

hành đấu giá bán cổ phần lần đầu để cổ phần hóa Công ty tại Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, giá đấu thành công bình quân là 19.933 VND/cp. Từ ngày 26/04/2016, Công ty chính thức đổi thành Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản. Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 ngày 02/11/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ ba ngày 26/04/2016 với số vốn điều lệ là 23.800.000.000 (Hai mươi ba tỷ tám trăm triệu đồng) tương đương 2.380.000 cổ phần.

Kể từ ngày thành lập đến nay, Công ty luôn là đơn vị tiên phong thực hiện nhiệm vụ tư vấn dịch vụ trong các lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, điều tra thăm dò địa chất, khoáng sản trong phạm vi cả nước.

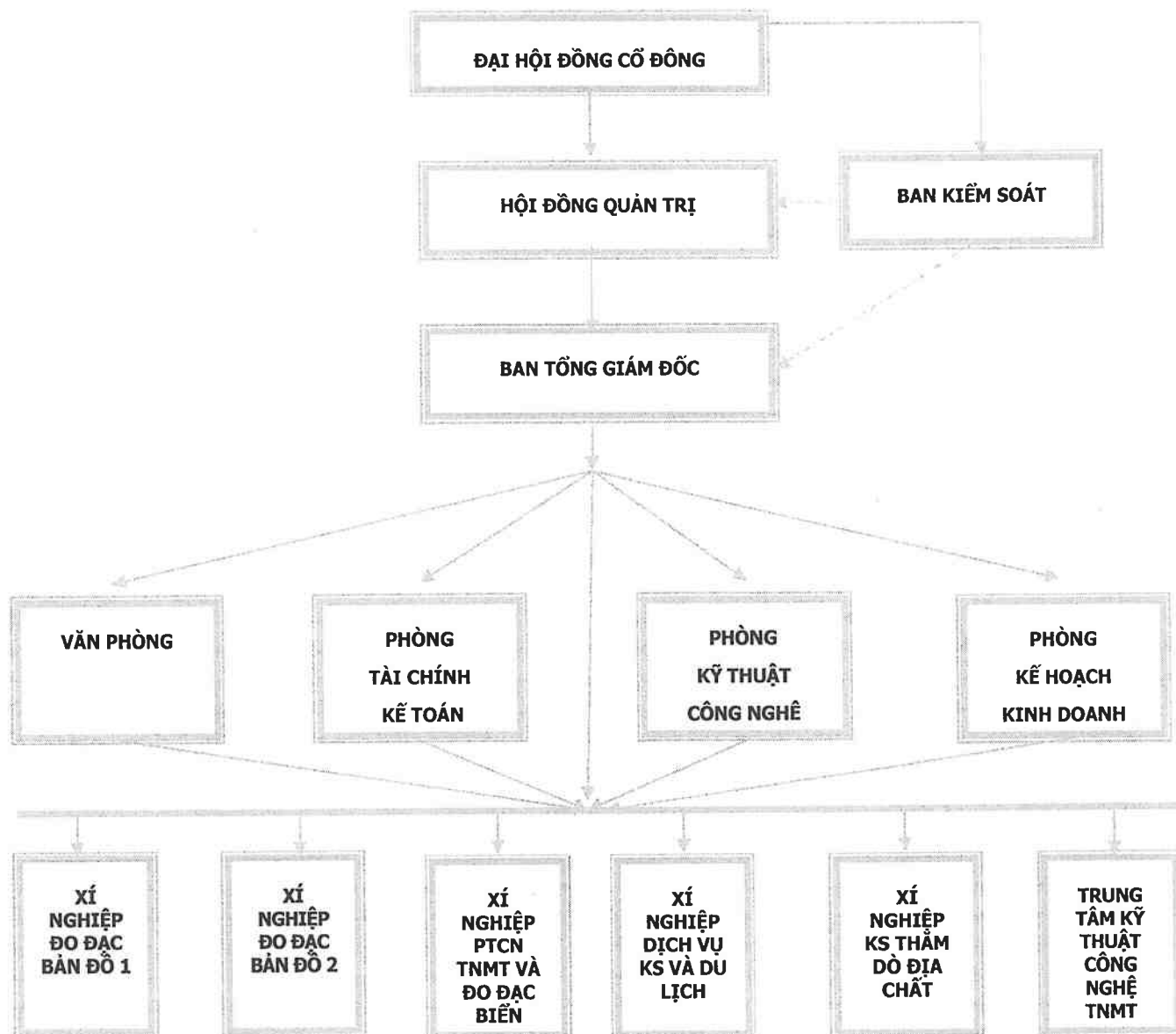
Ngày 17/08/2017, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 160/2017/GCMCP-VSD và cấp mã chứng khoán cho Công ty với mã giao dịch SUM trên thị trường Upcom tại Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. Quá trình tăng vốn

Công ty Cổ phần Đo Đạc và Khoáng sản từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay chưa thực hiện tăng thêm vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT):

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động là 5 (năm) năm.

Ban kiểm soát:

Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và

điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động là 5 (năm) năm.

Ban Giám đốc:

Do HĐQT bổ nhiệm gồm có một Tổng giám đốc, một số Phó tổng giám đốc, một Kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc.

Các phòng ban nghiệp vụ:

Văn Phòng: Thực hiện chức năng bảo vệ cơ quan, công tác lễ tân, tiếp khách đối ngoại, theo dõi công văn đến, đi, trực điện thoại, fax, phổ thông tài liệu nội bộ (không phục vụ theo chức năng nghiệp vụ riêng); theo dõi đội ngũ lái xe con; đảm bảo các nhu cầu văn phòng, hành chính trong công ty, chịu trách nhiệm vệ sinh, y tế trong khu vực cơ quan...

Thực hiện chức năng quản lý và tổ chức cán bộ công nhân viên trong công ty, thực hiện các chính sách, chế độ lao động và lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, công tác an toàn lao động trong công ty.

Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất lập kế hoạch tuyển chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân cho phù hợp với nhiệm vụ của các bộ phận, các công trình.

Theo dõi mức lương, diễn biến lương, giải quyết các chế độ chính sách, bảo hiểm, phép, bảo hộ lao động, hưu trí... của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty; xây dựng nội quy công tác chế độ làm việc trong công ty.

Định kỳ báo cáo công tác lao động, tiền lương, công tác cán bộ cho các cấp quản lý. Quản lý hồ sơ lý lịch của CB CNV.

Phòng Tài chính - Kế toán: Giúp lãnh đạo Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về kế toán tài chính theo quy định của nhà nước. Kiểm tra giám sát tình hình sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất và các mặt hoạt động của công ty lập kế hoạch tài chính hàng quý, năm trình các cấp quản lý, lập các hồ sơ xin cấp vốn, các luận chứng đầu tư thiết bị, thủ tục vay vốn ngân hàng, kế hoạch tiền mặt phục vụ sản xuất.

Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, các hoá đơn, chứng từ thanh toán để đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp. Theo dõi việc thực hiện các quỹ tại công ty. Tổ chức hạch toán trong công ty từ đó tham mưu cho Tổng giám đốc điều chỉnh các quyết định để tổ chức sản xuất hợp lý tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ đối với người lao động theo chính sách, quy định của Chính phủ.

Thanh quyết toán các chi phí và chi trả các chi tiêu phát sinh trong nội bộ công ty theo các quy chế của công ty quy định và chế độ của nhà nước.

Lập các báo cáo tài chính ở các kỳ báo cáo theo quy định gửi các cấp quản lý, trên cơ sở số liệu tại các kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác tài chính cũng như hiệu quả sản xuất; Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong công tác điều hành sản xuất về mặt tài chính, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

Phòng Kỹ thuật - Công nghệ: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác kỹ thuật, công nghệ; Tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm của các nhiệm vụ, các hợp đồng kinh tế trong và ngoài ngành. Đề xuất và tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tin học phục vụ công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kinh doanh của

công ty, lập các hồ sơ đấu thầu các công trình, tìm kiếm việc làm, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch sản xuất của Công ty ở các đơn vị sản xuất. Soạn thảo các hợp đồng kinh tế và các thủ tục thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng với các chủ đầu tư và các đối tác kinh doanh cũng như nội bộ công ty. Lập các dự toán công trình để trình duyệt, lập dự toán nội bộ công ty và trình các phương án giao khoán cho các đơn vị, đội sản xuất.

Lập báo cáo thực hiện kế hoạch hàng quý, năm và phương hướng nhiệm vụ cho kỳ sau cho các cấp quản lý đồng thời thông báo cho các bộ phận trong Công ty biết để thực hiện.

Các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty: Gồm các Xí nghiệp, Trung tâm trực tiếp chịu trách nhiệm thi công các công trình theo kế hoạch được giao, đúng tiến độ, chất lượng và quy trình, quy định, quy phạm.

Các đơn vị trực thuộc được tổ chức và hoạt động kinh doanh theo mục tiêu chung mà Công ty đề ra, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước lãnh đạo Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan;

Các đơn vị trực thuộc Công ty có con dấu riêng, có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng và hạch toán phụ thuộc Công ty;

Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Công ty, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Các đơn vị trực thuộc Công ty hoạt động kinh doanh trong cùng một lĩnh vực, trong cùng môi trường hoặc cùng một loại dịch vụ có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ nhau trong các định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được thống nhất thỏa thuận, trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi; nhằm phục vụ cho mục tiêu chung của Công ty.

Đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ phân cấp hạch toán do công ty quy định; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ, nghiên cứu khoa học và đào tạo chuyển giao công nghệ với các đơn vị trong và ngoài Công ty.

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được Tổng giám đốc ủy quyền ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty.

III. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/6/2017

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 30/06/2017

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ SH (%)
1	Cổ đông trong nước	187	2.380.000	23.800.000.000	100
	Cá nhân	185	783.300	7.833.000.000	32,91
	Tổ chức	2	1.596.700	15.967.000.000	67,09
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0	0
	Tổng cộng	187	2.380.000	23.800.000.000	100

Nguồn: Danh sách chốt cổ đông của Surminco tại ngày 30/6/2017

2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/6/2017

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 30/6/2017

STT	Tên cổ đông	GĐKKD/CMT	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Số 0104394831, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 14/10/2016	Số 51 phố Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà	1.543.100	64,84
2	Phạm Thanh Hoa	Số 162692958, cấp ngày 17/09/2014 do CA Tp. Nam Định cấp	Số 1A tổ 2 Giáp Nhất, Thanh Xuân, Hà Nội	119.000	5

STT	Tên cổ đông	GBKKD/CMT	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
3	Phạm Hồng Thịnh	Số 013174308, cấp ngày 02/04/2009, do CA Hà Nội cấp	Tổ 4 Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	119.000	5
4	Nguyễn Thanh Hằng	Số 001185005317, cấp ngày 28/05/2015, do Cục ĐKQL cư trú cấp	P12-C2, ngõ 210 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội	119.000	5
Tổng cộng				1.900.100	79,84

Nguồn: Danh sách chốt cổ đông của Surminco tại ngày 30/6/2017

IV. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN SURMINCO

1. Danh sách công ty mẹ

Tên công ty	: Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam
GBKKD	: Số 0104394831 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 14/10/2016
Địa chỉ	: Số 51 phố Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà
Điện thoại	(84-24) 6285 0996 Fax: (84-24) 6285 0946
Vốn điều lệ đăng ký	: 178.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	178.000.000.000 đồng
Hoạt động kinh doanh chính	: Đo đạc bản đồ, phát triển tài nguyên đất đai, biển đảo và bất động sản
Tỷ lệ vốn góp tại Công ty	1.543.100 cổ phần tương ứng 15.431.000.000 đồng, chiếm 64,84% vốn điều lệ của Công ty

2. Danh sách công ty con, công ty liên kết của Công ty

Không có

V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Sản phẩm dịch vụ chính

Với những thiết bị công nghệ hiện đại, kết hợp với đội ngũ, kỹ sư, kỹ thuật có tay nghề cao và bề dày gần 40 năm tồn tại, phát triển, Công ty có khả năng giải quyết và đáp ứng mọi yêu cầu về công tác

đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, môi trường, biển và hải đảo, địa chất và khoáng sản...Hiện nay Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh với các loại sản phẩm, dịch vụ chính sau:

- Tư vấn dịch kỹ thuật trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản:
 - + Tư vấn, kiểm tra, giám sát, thẩm định chất lượng công trình sản phẩm về đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất, khoáng sản, môi trường, biển và hải đảo.
 - + Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao, lưới trọng lực các cấp hạng. Đo vẽ, thành lập và hiện chỉnh bản đồ địa hình, bản đồ địa hình đáy sông, hồ, biển, đảo.
 - + Thành lập bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp, các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề.
 - + Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thống kê, kiểm kê đất đai; Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Xây dựng bản đồ về giá đất; Định giá đất.
 - + Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS, hệ thống thông tin chuyên ngành tài nguyên môi trường.
 - + Đo đạc các thông số môi trường, đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; Lập quy hoạch, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển.
 - + Điều tra đánh giá, tìm kiếm, thăm dò địa chất, khoáng sản, nguồn nước.
 - + Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực tài nguyên môi trường.

Các khách hàng chính của Công ty chủ yếu đến từ các Sở Tài nguyên Môi trường của các Tỉnh như Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Nghệ An, Yên Bái, Hòa Bình, v.v...

Công ty đang tiếp tục đầu tư thiết bị máy móc, công nghệ, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất trong các lĩnh vực:

- Đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, môi trường, biển hải đảo,...
- Điều tra, thăm dò khoáng sản và các thiết bị công nghệ có liên quan đến lĩnh vực này.

2. Một số dự án tiêu biểu

Bảng 1: Một số Dự án tiêu biểu mà Công ty đã hoàn thành

STT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị (VND)	Thời gian thực hiện
1	Đo BĐ ĐC, Kê khai đăng ký, cấp GCNQSD đất và XDCSDL địa chính xã Minh Hợp – Nghệ An	Sở TNMT Nghệ An	Quản lý đất đai	7.288.306.000	2014-2015
2	Đo BĐ ĐC, Kê khai đăng ký, cấp GCNQSD đất và XDCSDL địa chính xã Thịnh Thành – Nghệ An	Sở TNMT Nghệ An	Quản lý đất đai	3.684.164.000	2014-2015

STT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị (VND)	Thời gian thực hiện
3	Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, Đo đạc, lập BĐ ĐC và cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên trên địa bàn xã Cây Thị, Hợp Tiến, Văn Hán, Tân Lợi huyện Đồng Hỷ	Sở TNMT Thái Nguyên	Quản lý đất đai	4.185.845.246	2016-2017
4	Đo đạc, lập BĐ ĐC tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất, lập hồ sơ ĐC xã Nghĩa Dõng và phường Nghĩa Chánh thành phố Quảng Ngãi	Sở TNMT Quảng Ngãi	Quản lý đất đai	3.740.000.000	2016-2017
5	Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc, lập BĐ ĐC và cấp GCNQSD đất đối với Công ty lâm nghiệp Đại Thành	Sở TNMT Đắk Nông	Quản lý đất đai	5.300.000.000	2015-2016
6	Thi công thăm dò khoáng sản quặng chì kẽm Nà Khắt, huyện chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	Công ty TNHH TMDV Hoàng Nam	Điều tra thăm dò khoáng sản	5.600.000.000	2016

Nguồn: Surminco

3. Nguồn nhiên liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

Đối với hoạt động trong lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai nguyên vật liệu chiếm khoảng từ 10-15% giá trị công trình, chủ yếu là văn phòng phẩm: giấy A0, A4, sổ, bút, mực.... phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xăng xe, xi măng, cát sỏi (đổ mốc)...

Đối với hoạt động trong lĩnh vực địa chất khoáng sản, nguyên vật liệu chiếm 10-20% giá trị công trình, chủ yếu là văn phòng phẩm, xăng, cực điện, dây điện, cực thu, cực phát...

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nhìn chung, các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ chính của Công ty khá phổ biến nên Công ty có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, gần nơi thi công, giúp Công ty chủ động được trong cung cấp dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chiếm tỷ trọng tương đối thấp so với giá trị hợp đồng

dịch vụ, ngoài ra nguồn nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là những vật liệu dễ dàng mua được trên thị trường, trong nhiều năm giá cả biến động không lớn. Do đó ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty là thấp.

4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty luôn được đề cao và chú trọng, do vậy hầu hết các công trình Công ty ký kết cơ bản hoàn thành theo đúng tiến độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu bên A và có uy tín trong ngành.

Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Công ty luôn thực hiện và kiểm tra chặt chẽ, tuân thủ theo đúng quy trình, quy phạm mà Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Các hợp đồng sau khi được ký kết, Công ty giao xuống cho các đơn vị sản xuất trực thuộc thực hiện thông qua phiếu giao việc.

Hàng tháng các đơn vị sản xuất trực thuộc phải báo cáo tình hình thực hiện khối lượng, chất lượng, tiến độ công trình gửi về Công ty.

Phòng kỹ thuật - Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật công nghệ và giám sát kiểm tra chất lượng sản phẩm của từng công trình thông qua hồ sơ kiểm tra nghiệm thu.

5. Hoạt động Marketing

Uy tín của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản được xây dựng chủ yếu nhờ vào chất lượng dịch vụ Công ty cung cấp và kinh nghiệm trong các năm qua. Do đặc thù của lĩnh vực tài nguyên môi trường, Công ty ít thực hiện việc marketing, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng. Công ty chỉ quảng bá, giới thiệu thương hiệu, công nghệ, thiết bị trên trang Website của Công ty: www.surminco.com.vn.

6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện nay Công ty chưa đăng ký hình ảnh logo, nhãn hiệu riêng, Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2015	01/01/2016- 25/04/2016	26/04/2016- 31/12/2016	% tăng giảm (*)
Tổng giá trị tài sản	85.545.957.508	72.655.606.976	114.098.003.676	-
Vốn chủ sở hữu	14.168.998.230	23.729.881.780	25.452.925.186	-
Doanh thu thuần	76.410.820.102	4.376.868.635	71.070.167.669	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.263.751.641	131.799.619	2.212.849.567	-
Lợi nhuận khác	-244.458.327	0	-110.970.468	-
Lợi nhuận trước thuế	1.019.293.314	131.799.619	2.101.879.099	-
Lợi nhuận sau thuế	741.267.953	105.439.695	1.659.309.186	-
Giá trị sổ sách	-	-	10.695	-

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Đo Đạc và Khoáng Sản

(*): Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 26/04/2016, do thời gian 03 giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/12/2015, 01/01/2016 đến 25/04/2016 (hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV) và từ 26/4/2016 đến 31/12/2016 (hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần) không đồng nhất nên không so sánh % tăng/giảm.

➤ **Vấn đề cần nhấn mạnh tại BCTCKT từ ngày 26/4/2016 đến 31/12/2016 như sau:**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 4.3 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/4/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản đã bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán coogn tác cổ phần hóa theo Quyết định số 1743/QĐ-BTNMT ngày 02/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản và các điều chỉnh liên quan đến việc kiểm tra thuế theo Quyết định số 50162/QĐ-CT-KTT6 ngày 28/7/2016 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về việc xử lý vi phạm về thuế phục vụ mục đích bàn giao sang công ty cổ phần.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 1 trong phần thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 thay đổi lần thứ ba ngày 26/4/2016. Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trên sổ kế toán của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản được ghi nhận là số dư đầu kỳ trên sổ kế toán của Công ty Cổ phần Đo đạc và

Khoáng sản.

VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Do Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản là doanh nghiệp có bề dày, kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, địa chất khoáng sản nên Công ty luôn giữ mối quan hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh cũng như các đối tác khác. Đây là điều thuận lợi cho Công ty để mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngoài ra Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản có cổ đông Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam giữ tỷ lệ lớn cổ phần nên giữ được vai trò quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý, đây là điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển trong lĩnh vực ngành tài nguyên, môi trường.

2. Triển vọng phát triển ngành

Sau gần 8 năm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), nền kinh tế xã hội Việt Nam đã gạt hái được không ít những thành tựu quý giá trong thời gian qua.

Khoáng sản là loại tài nguyên không tái tạo. Việc khai thác và sử dụng chúng đáp ứng các nhu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội cần phải xuất phát từ những đặc thù cơ bản của tài nguyên khoáng sản. Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều chung quan điểm cho rằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên là lợi thế xuất phát điểm cho sự nghiệp phát triển của đất nước. Do vậy, để bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản trước hết cần đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản làm căn cứ khoa học cho việc định hướng các hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

Cùng tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp, đạt được sự phát triển đồng bộ về kinh tế và xã hội theo đó lĩnh vực tài nguyên và môi trường ngày càng được chú trọng, trong đó phát triển về lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, điều tra khai thác khoáng sản với những công nghệ hiện đại tương xứng với thế giới.

VIII. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm ngày 30/06/2017, Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản có cơ cấu lao động như sau:

Bảng 3: Cơ cấu lao động thời điểm 30/06/2017

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Số nhân sự trong Công ty	204	100
Phân theo trình độ chuyên môn		
• Trên đại học	20	9,8
• Đại học, cao đẳng	94	46,1
• Trung học chuyên nghiệp	90	44,1

Phân loại	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
• Lao động phổ thông	0	0
Phân theo phân công lao động		
• Hội đồng quản trị/Ban Giám đốc	05	2,5
• Lao động quản lý	41	20,1
• Lao động trực tiếp	158	77,4
Phân theo hợp đồng lao động		
• Hợp đồng xác định thời hạn	15	7,4
• Hợp đồng không xác định thời hạn	189	92,6
• Hợp đồng dưới 01 năm, hợp đồng thử việc, thực tập sinh, hợp đồng giao khoán	0	0
Phân theo giới tính		
• Nam	166	81,4
• Nữ	38	18,6

Nguồn: Surminco

2. Chính sách đối với người lao động

Môi trường làm việc

Surminco luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp để mọi cá nhân có thể phát huy hết khả năng của mình phục vụ cho công việc chung. Các chính sách của công ty luôn hướng đến tinh thần đoàn kết giữa ban quản lý, điều hành với CBCNV, người lao động cũng như giữa các CBCNV, người lao động với nhau.

Công ty còn có môi trường làm việc ổn định về công việc và thu nhập, hầu hết các hợp đồng kinh tế là các hợp đồng dịch vụ công ích ký với các đối tác là Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh sử dụng vốn ngân sách Nhà nước. Hơn nữa, bộ máy quản lý gọn nhẹ, thống nhất sự chỉ đạo thống nhất từ trên xuống đơn vị sản xuất cùng với sự trang bị đầy đủ máy móc thiết bị, công cụ, phương tiện làm việc, giúp cho nhân viên luôn đạt hiệu quả công việc cao nhất.

Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại Surminco được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng, trợ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, công đoàn và các đoàn thể của Công ty thường xuyên quan tâm đến các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời, quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ công nhân viên Công ty.

- Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo được Công ty coi trọng, Công ty thường xuyên mở các khóa đào tạo ngắn ngày, nhất là khi có sự thay đổi về công nghệ thiết bị, công nghệ phần mềm để phục vụ cho sản xuất nhằm giúp cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ, chuyên

môn. Thêm vào đó, đối với lãnh đạo, nhân viên chủ chốt, Công ty còn cử đi học thêm các lớp cao cấp về lý luận chính trị, các lớp quản lý kinh doanh;

- Chính sách tiền lương: Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo Luật Lao động và Quy chế nâng bậc lương của Công ty đã ban hành;
- Chế độ đãi ngộ và khen thưởng: Công ty thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ nghỉ phép,... cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm công ty luôn khen thưởng và đãi ngộ những đối tượng có thành tích xuất sắc trong sản xuất.

Mức lương bình quân

Bảng 4: Mức lương bình quân nhân viên của Surminco

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân	7,5 triệu đồng/tháng	8,06 triệu đồng/tháng

Nguồn: Surminco

IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Mức chia cổ tức hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này.

Công ty có thể chi trả cổ tức bằng các hình thức:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt;
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty là lần đầu tiên kể từ khi cổ phần hóa đại hội cổ đông thống nhất chi trả cổ tức, phương án chia cổ tức năm 2016 như sau:

- + Tỷ lệ chi trả cổ tức 5,45%
- + Hình thức chi trả cổ tức: bằng tiền mặt
- + Thời gian chi trả cổ tức: Đã trả cổ tức trong quý III năm 2017.

X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Các chỉ tiêu cơ bản

1.1 Hoạt động Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính như sau:

Bảng 5: Thời gian trích khấu hao

Nhóm thiết bị	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc thiết bị	05 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị quản lý, dụng cụ quản lý	05 năm

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Đo Đạc và Khoáng Sản

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty không có các khoản nợ quá hạn nào.

1.3 Các khoản phải nộp theo quy định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 6: Tổng hợp phải nộp ngân sách Nhà nước của Công ty

Đơn vị: VND

Chi tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	4.878.500.146	234.145.132	5.754.564.361
Thuế thu nhập DN	234.522.399	26.359.924	442.569.913
Thuế thu nhập cá nhân	94.207.932	-	74.163.824
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	61.000.000	854.340.875
Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng	5.207.230.477	321.505.056	7.125.638.973

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Đo Đạc và Khoáng Sản

1.4 Tổng dư nợ vay

Bảng 7: Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	6.367.691.087	4.013.666.087	5.576.415.000
Vay và nợ dài hạn	0	0	0
Tổng	6.367.691.087	4.013.666.087	5.576.415.000

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Đo Đạc và Khoáng Sản

1.5 Tình hình công nợ

Các khoản phải thu

Bảng 8: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Phải thu khách hàng	56.569.325.148	30.914.634.596	76.041.471.223
Trả trước cho người bán	872.409.300	3.532.000.000	26.08.167.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	406.166.950	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	8.420.524.676	14.235.330.457	13.508.132.903
Tổng cộng	66.268.426.074	48.681.965.053	92.157.771.126

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Đo Đạc và Khoáng Sản

Các khoản phải trả

Bảng 9: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Phải trả cho người bán	2.532.115.636	265.081.000	1.413.789.000
Người mua trả tiền trước	29.548.963.487	28.957.604.865	24.853.944.331
Thuế và các khoản phải nộp	5.207.230.477	321.505.056	7.125.638.973

Chỉ tiêu	31/12/2015	25/04/2016	31/12/2016
Chi phí phải trả ngắn hạn	460.000.000	-	70.744.444
Các khoản phải trả khác	27.179.204.561	15.281.891.503	49.551.302.514
Quỹ khen thưởng phúc lợi	81.754.030	85.976.685	53.244.228
Tổng cộng	65.009.268.191	44.912.059.109	83.068.663.490

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Đò đặc và Khoáng sản và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Đò Đặc và Khoáng Sản

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu tài chính của Công ty

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01/2016 đến ngày 25/04/2016	Giai đoạn từ 26/4/2016 đến ngày 31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,25	1,17
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,07	1,1
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	206,18%	348,27%
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67,34%	77,69%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/hàng tồn kho bình quân)	Vòng	0,51	7,83
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Vòng	0,06	0,76
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,41%	2,34%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH Bình quân (ROE)	%	0,6%	6,74%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản Bình quân (ROA)	%	0,1%	1,78%
Tỷ suất lợi nhuận HDSXKD/DTT	%	3,01%	3,11%

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 01/01/2016-25/04/2016 của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản và BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Đo Đạc và Khoáng Sản

XI. TÀI SẢN

Bảng 11: Tình hình tài sản cố định Công ty tại 31/12/2016

Đơn vị: VND

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	24.766.849.900	18.421.924.053	6.344.925.847
Máy móc thiết bị	6.934.012.100	4.994.205.521	1.939.806.579
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.454.755.010	3.539.777.185	914.977.825
Tổng	36.155.617.010	26.955.906.759	9.199.710.251

Nguồn: BCTCKT giai đoạn 26/04/2016-31/12/2016 của CTCP Đo Đạc và Khoáng Sản

Tài sản gắn liền với đất

Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai

STT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng
1	Khu đất số 80 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội	1.443,7	Thuê đất trả tiền hàng năm	Việc di dời các hộ gia đình ra khỏi khuôn viên đất chưa thực hiện được nên Công ty chưa hoàn thiện được hồ sơ, thủ tục để ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Hàng năm Công ty vẫn thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất theo quy định của thành phố Hà Nội.	Làm trụ sở làm việc
2	Khu đất tại xã Thanh Lâm huyện Mê Linh thành phố Hà Nội	13.054,3	Thuê đất trả tiền hàng năm	Hợp đồng thuê đất số 451/HĐTĐ-STNMT-PC ngày 14/10/2015, Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của UBND thành phố Hà Nội,	Làm trụ sở làm việc

STT	Địa chỉ lô đất	Diện tích (m ²)	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng
3	Khu đất tại số 12 Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập thành phố Vinh tỉnh Nghệ An	1.383,9	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 753771; Hợp đồng thuê đất số 20/HĐ-TĐ, Quyết định của UBND Nghệ An Số 5233/QĐ-UBND	Làm trụ sở làm việc

1. Cơ sở nhà, đất tại số 80 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội:

a. Hồ sơ pháp lý:

- Giấy sử dụng đất số 3059 UBNDCH ngày 28/7/1984 của UBND thành phố Hà Nội.
- Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số 008800 ngày 24/5/2004 của Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội.
- Bản đồ hiện trạng khu đất do Công ty Địa chính Hà Nội lập ngày 6/7/2011.
- Chưa có Hợp đồng thuê đất.

b. Hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất:

- Tổng diện tích khuôn viên đất được giao quản lý: 1.443,67 m².
- Hiện trạng sử dụng nhà, tài sản trên đất:

TT	Ngôi nhà	Số tầng	Kết cấu	Tình trạng nhà	DTXD (m ²)	Tổng DT Sàn XD (m ²)	Trụ sở làm việc (m ²)	SX, KD, DV (m ²)	Cho thuê (m ²)	Nhà ở, công vụ (m ²)
1	Ngôi 1 b51	5	Bê tông cấp 3	Đang SD	236	1277		1277		
2	Ngôi 2 b32	3	Bê tông cấp 3	Đang SD	414	1243	1243			
3	Ngôi 3 b23	2	Bê tông mái tôn	Đang SD	212	424	424			
4	Ngôi 4 b24	2	Bê tông mái tôn	Đang SD	128	256				256
			Cộng		990	3200	1667	1277		256

Nguồn: Surminco

Ngôi 1 b51, Ngôi 2 b32 và ngôi 3 b23 đang sử dụng làm trụ sở làm việc và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngôi 4 b24 với diện tích sử dụng 256 m² là nhà ở tập thể của các hộ gia đình CBCNV được cơ quan phân nhà từ những năm 1990-1991 và một phần làm nhà ở công vụ cho cán bộ, công nhân viên của đơn vị. Hiện nay các hộ gia đình này vẫn đang ở ổn định. Khi xác định giá trị



thực tế của doanh nghiệp cổ phần hóa, giá trị tài sản của ngôi nhà này được tính vào giá trị doanh nghiệp theo quy định.

UBND thành phố Hà Nội có Văn bản số 6909/UBND-KT Ngày 02/10/2015 về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội khi thực hiện cổ phần hóa. Theo đó, đối với cơ sở nhà đất tại số 80, Láng Hạ, quận Đống Đa (diện tích 1.443,7 m²), UBND thành phố Hà Nội có ý kiến như sau: Thống nhất đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng khuôn viên đất 1.443,7m² làm trụ sở làm việc, phục vụ sản xuất kinh doanh và phải phù hợp với quy hoạch của thành phố theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; Đề nghị Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản khẩn trương thực hiện di dời các hộ dân và có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng của Thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định.

Do việc di dời các hộ gia đình ra khỏi khuôn viên đất chưa thực hiện được nên Công ty chưa hoàn thiện được hồ sơ, thủ tục để ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Hàng năm Công ty vẫn thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế và quy định thành phố Hà Nội với diện tích 1.163,7 m² đang làm trụ sở và phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị (diện tích còn lại là 280,3 m² không kê khai nộp tiền thuê đất là diện tích khu nhà tập thể, diện tích sân khu tập thể... không phục vụ sản xuất kinh doanh).

2. Cơ sở nhà, đất tại xã Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội:

a. Hồ sơ pháp lý:

- Giấy CNQSD đất số 00085QSDĐ/4768/QĐ-UB ngày 19/11/2003 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
- Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số 014809 ngày 25/5/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bản đồ hiện trạng khu đất do Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam lập ngày 11/10/2011.
- Hợp đồng thuê đất số 451/HĐTD-STNMT-PC ngày 14 tháng 10 năm 2015.

b. Hiện trạng quản lý, sử dụng nhà đất:

TT	Ngôi nhà	Số tầng	Kết cấu	Tình trạng Nhà	DTXD (m ²)	Tổng DT Sàn XD (m ²)	Trụ sở làm việc	SX,KD, DV	Nhà công vụ
I Khu I (diện tích: 13.054, 3m²)									
1	Ngôi 1	1	Nhà gạch mái tôn	Đang SD	180	180	180		
2	Ngôi 2	1	Nhà gạch mái tôn	Đang SD	326	326	326		
			Cộng		506	506	506		
II Khu II (diện tích: 4.877 m²)									
1	Ngôi 1	1	Nhà gạch mái tôn	Đang SD	130	130	130		

TT	Ngôi nhà	Số tầng	Kết cấu	Tình trạng Nhà	DTXD (m2)	Tổng DT Sàn XD (m2)	Trụ sở làm việc	SX,KD, DV	Nhà công vụ
1	Ngôi 2 (Nhà công vụ số 1)	1	Nhà gạch mái tôn	Đang SD	95,2	95,2			95,2
2	Ngôi 3 (Nhà công vụ số 2)	1	Nhà gạch mái tôn	Đang SD	82,5	82,5			82,5
			Cộng		307,7	307,7	130		177,7

Nguồn: Surminco

- Khu 1: Làm trụ sở làm việc và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo Quyết định số 1850/QĐ-BTNMT ngày 02/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tiếp tục quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất của Công ty Đo đạc và Khoáng sản; Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản thuê 13.054,3 m² đất tại xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh để tiếp tục sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc, Công ty đã phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ và đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo Hợp đồng số 451/HĐTĐ-STNMT-PC ngày 14 tháng 10 năm 2015 với các nội dung chính sau:

+ Thời hạn thuê đất: Hàng năm

+ Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

+ Đơn giá thuê đất: 20.950đ/năm và được áp dụng ổn định 05 năm kể từ ngày 01/7/2014 đến hết ngày 30/06/2019.

- Khu 2: Thực hiện Công văn số 3868/BTNMT-TC ngày 03/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bàn giao đất tại địa điểm xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội của Công ty Đo đạc và Khoáng sản; Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi đất tại xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Mê Linh quản lý theo quy định, Công ty đang phối hợp với địa phương và các cơ quan có liên quan làm các thủ tục thu hồi đất theo quy định. Hiện tại có 03 ngôi nhà trên đất Công ty vẫn sử dụng làm nhà ở công vụ cho CBCNV của Công ty và làm trụ sở làm việc. Khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, giá trị tài sản này vẫn được tính vào tài sản của doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa tiếp nhận tài sản này và có trách nhiệm làm việc với địa phương, với các cơ quan có liên quan để xác định giá trị để bù theo quy định khi thực hiện bàn giao lại cho địa phương.

3. Cơ sở nhà, đất tại số 12 Mai Hắc Đế, Hà Huy Tập, Tp. Vinh:

a. Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM753771 ngày 15/4/2013 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Hợp đồng thuê đất số 20/HĐ-TĐ ngày 18/01/2013 giữa UBND tỉnh Nghệ An với Công ty Đo đạc và Khoáng sản.

b. Hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất:

- Tổng diện tích khuôn viên đất được giao quản lý và sử dụng: 1.383,9 m²

TT	Ngôi nhà	Số tầng	Kết cấu	Tình trạng nhà	DTXD (m ²)	Tổng DT Sàn XD (m ²)	Trụ sở làm việc	SX, KD, DV	Cho thuê	Nhà ở
1	Ngôi 1	2	Bê tông cốt thép	Đang SD	774	1.308	300	1.008		
			Cộng		774	1.308	300	1.008		

Nguồn: Surminco

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh Nghệ An theo Hợp đồng thuê đất số 20/HĐ-TĐ ngày 18/01/2013 với các nội dung chính sau:

- Diện tích đất thuê: 1.437,7 m², tại phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An, bao gồm:
- + 1.383,9 m² đất phù hợp với quy hoạch, cho thuê với thời gian 40 năm đến hết ngày 28/12/2052.
- + 53,8m² không phù hợp quy hoạch, cho thuê tạm thời.
- Mục đích thuê: sử dụng vào mục đích trụ sở làm việc và khách sạn, nhà hàng.
- Hình thức nộp tiền thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.
- Giá tiền thuê đất: Theo quyết định của UBND tỉnh và ổn định 05 năm từ ngày 28/12/2012 đến ngày 28/12/2017.

* Ngày 15/4/2013 Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM753711 với thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 28/12/2052.

XII. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM 2017-2018

Căn cứ vào tình hình kinh tế chung của cả nước và tình hình phát triển chung của ngành trong các năm 2017 -2018, với mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty xây dựng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, với các nội dung sau:

Bảng 12: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017-2018

Chi tiêu	Năm 2016	2017		2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	23.800.000.000	23.800.000.000	-	23.800.000.000	-
Doanh thu thuần (đồng)	75.447.036.304	75.000.000.000	-0,6%	78.000.000.000	6,7%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	1.764.748.881	1.760.000.000	-0,27%	1.800.000.000	2,27%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,34	2,35	-	2,30	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,41	7,39	-	7,56	-
Cổ tức	5,45%	6,13%	-	6,15%	-

Nguồn: Surminco

Công ty có những thuận lợi nhất định để đạt được những chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức trên như sau:

- Với bề dày hoạt động gần 40 năm, Công ty có nhiều kinh nghiệm quản lý về tổ chức, về công tác chuyên môn kỹ thuật, về quản lý nhân sự, về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh... Mặt khác, Công ty luôn duy trì được các mối quan hệ, tạo được uy tín với các đối tác nên khách hàng làm ăn lâu năm khá ổn định, có độ tin cậy cao, điều đó đã tạo điều kiện cho Công ty luôn ổn định, phát triển.
- Công ty luôn tìm kiếm đủ công ăn việc làm thường xuyên cho toàn thể cán bộ CNVC trong đơn vị. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Đảm bảo quyền lợi cho mọi người lao động như: Đóng BHXH, BHYT, BHTN, giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ hưu trí, chế độ ốm đau, thai sản...
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề của CBCNV ngày càng được nâng cao, có khả năng tiếp thu và sử dụng các thiết bị, công nghệ mới, tiên tiến. Công tác đào tạo nhân lực, đầu tư thiết bị công nghệ luôn được quan tâm thích đáng.
- Nội bộ đoàn kết, thống nhất cao, công tác quản trị doanh nghiệp trong Công ty có nhiều đổi mới. Công tác quản lý điều hành thống nhất, đồng bộ từ Công ty xuống các đơn vị trực thuộc thông qua hoạt động giám sát, kiểm tra nội bộ... từ đó tạo hiệu ứng tích cực cho quá trình quản lý điều hành của đơn vị.
- Trên cơ sở các nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của cấp trên và căn

cứ vào tình hình hoạt động thực tế, Công ty đã xây dựng hệ thống các nội quy, quy chế nội bộ để thống nhất quản lý, điều hành. Hệ thống quy chế này luôn được đánh giá, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế hàng năm của đơn vị. Hệ thống nội quy, quy chế nội bộ đã giúp cho Công ty trong công tác quản lý điều hành, công khai, dân chủ, minh bạch tạo động lực cho Công ty hoạt động tốt, hiệu quả.

- Đến thời điểm hiện tại 27/12/2017 theo sổ sách công ty đã thực hiện được 100 % kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

XIII. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

Không có

XIV. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

Bảng 13: Các hợp đồng lớn, dự án đã trúng thầu đang và sẽ thực hiện trong thời gian tới

TT	Danh mục hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thực hiện
1	Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, lập BD ĐC và lập hồ sơ cấp GCN cho 09 Công ty TNHH MTV cà phê với Sở TN & MT tỉnh Đắk Lắk	23.571.956.000	2016-2018
2	Đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu trên địa bàn huyện Sóc Sơn – Hà Nội	62.538.324.955	2016-2018
3	Đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ, số hóa chuyển hệ bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận QSD đất, xây dựng cơ sở dữ liệu trên địa bàn quận Hà Đông – Hà Nội	49.717.364.648	2016-2018
Tổng cộng		135.827.645.603	

Nguồn: Surminco

XV. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY

Theo Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt, việc xây dựng phương án di dời và tổ chức thực hiện di dời các hộ gia đình ra khỏi khuôn viên đất và liên hệ với các cơ quan chức năng của Thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định tại số 80 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội sẽ được giao lại cho Công ty sau cổ phần tiếp tục thực hiện. Tuy nhiên do việc xây dựng phương án di dời khá phức tạp, đòi hỏi phải có thời gian, kinh phí di dời dự kiến khá lớn, ngoài khả năng chi trả hiện nay của Công ty, do vậy Công ty chưa thực hiện di dời được các hộ dân ra khỏi khuôn viên đất và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

PHẦN 2. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bảng 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Hùng Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
2	Vũ Quốc Lập	Tổng giám Đốc-Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
3	Lê Phương Châm	Phó Tổng giám Đốc-Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

1. Ông Phạm Hùng Thuận - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	PHẠM HÙNG THUẬN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/02/1962
Nơi sinh:	Thái Thụy, Thái Bình
CMND:	012354731 Ngày cấp: 03/10/2012
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 37 Ngõ 1150 Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Trắc địa, kỹ sư công nghệ thông tin
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 05/1988 đến tháng 12/1990: Nhân viên tổ đo vẽ - Xí nghiệp Ảnh Trắc địa bản đồ, Liên đoàn Trắc địa địa hình, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. - Từ tháng 01/1991 đến tháng 02/1996: Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Kế hoạch, Liên đoàn Trắc địa địa hình. - Từ tháng 03/1997 đến tháng 01/1999: Phó phòng Kỹ thuật - Kế hoạch, Liên đoàn Trắc địa địa hình. - Từ tháng 01/1999 đến tháng 01/2000: Trưởng phòng Tin học và Công nghệ - Liên đoàn Trắc địa địa hình. - Từ tháng 01/2000 đến tháng 06/2000: Phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp Ảnh Trắc địa bản đồ -Liên đoàn Trắc địa địa hình. - Từ tháng 06/2000 đến tháng 02/2007: Giám đốc Xí nghiệp

	<p>Ảnh Trắc địa bản đồ - Liên đoàn Trắc địa địa hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 02/2007 đến tháng 06/2008: Giám đốc Xí nghiệp Ảnh Trắc địa bản đồ kiêm Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Liên đoàn Trắc địa địa hình. - Từ tháng 06/2008 đến tháng 04/2010: Phó Liên đoàn trưởng Liên đoàn Trắc địa địa hình – Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. - Từ tháng 04/2010 đến tháng 12/2013: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản. - Từ tháng 01/2014 đến 18/7/2014: Giám đốc Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản. - Từ 18/7/2014 đến 12/4/2016: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản. - Từ tháng 09/2014 đến nay: Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản. - Từ 12/4/2016 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	không
Số CP nắm giữ hiện tại	874.149 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu: của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	856.749 cổ phần (Tỷ lệ 36%)
✓ Cá nhân sở hữu:	17.400 cổ phần (Tỷ lệ: 0,73%)
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

2. Ông Vũ Quốc Lập – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	VŨ QUỐC LẬP
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1964

Nơi sinh:	Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
CMND:	011775927
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P209, nhà E, tổ 6a Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ trắc địa
Quá trình công tác:	<p>Từ 04/1992 đến 02/2001: Là kỹ sư trắc địa làm việc tại phòng Công nghệ GPS, Liên đoàn Trắc địa Địa hình (nay là Công ty CP Đo đạc và Khoáng sản)</p> <p>Từ 03/2001 đến 08/2001: Phó phòng phụ trách phòng Công nghệ GPS;</p> <p>Từ 09/2001 đến 02/2003: Trưởng phòng Công nghệ GPS;</p> <p>Từ 03/2003 đến 01/2005: Trưởng phòng Công nghệ GPS, kiêm phó phòng Kỹ thuật – Kế hoạch;</p> <p>Từ 02/2005 đến 10/2005: Phó trưởng phòng phụ trách phòng Kỹ thuật – Công nghệ;</p> <p>Từ 11/2005 đến 02/2009: Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Kỹ thuật – Công nghệ, Trưởng phòng Kỹ thuật – Công nghệ;</p> <p>Từ 03/2009 đến 03/2010: Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Kỹ thuật – Công nghệ, Phó Liên đoàn trưởng, kiêm trưởng phòng Kỹ thuật – Công nghệ;</p> <p>Từ 04/2010 đến 4/2011: Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Kỹ thuật - Công nghệ, Phó giám đốc Công ty Đo đạc và Khoáng sản, kiêm trưởng phòng Kỹ thuật – Công nghệ.</p> <p>Từ 04/2011 đến 10/2014: Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Kỹ thuật - Công nghệ, Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản (nay là Công ty CP Đo đạc và Khoáng sản) ;</p> <p>Từ 10/2014 đến 5/2016: là Đảng ủy viên, Phó bí thư Đảng ủy, Bí thư chi bộ Kỹ thuật – Công nghệ, Phó giám đốc Công ty ;</p> <p>Từ 5/2016 đến nay: là Đảng ủy viên, Phó bí thư Đảng ủy, Bí thư chi bộ Kỹ thuật – Công nghệ, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.</p>
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Phó bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	không
Số CP nắm giữ hiện tại	698.851 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu của Tổng công	686.351 cổ phần (Tỷ lệ 28.84%)

ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam:	
✓ Cá nhân sở hữu:	12.500 cổ phần (Tỷ lệ 0,52%)
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

3. Ông Lê Phương Châm – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	LÊ PHƯƠNG CHÂM
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/12/1962
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001062004040
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 10, Cao Bá Quát, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kỹ thuật
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 3/1986 – 10/2010 công tác tại Liên đoàn Intergeo - Từ 10/2010 đến 10/2013: Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát thăm dò Địa chất tại Công ty TNHH MTV Đo đạc và khoáng sản - Từ 10/2013 – T5/2016: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Đo đạc và khoáng sản - Từ T5/2016 – đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không

Số CP nắm giữ hiện tại	37.940 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	37.940 cổ phần (Tỷ lệ 1,59%)
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

II. BAN KIỂM SOÁT

Bảng 15: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Thị Kim Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ninh Hải Long	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Hải Hà	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch thành viên BKS

1. Bà Hoàng Thị Kim Thanh - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	HOÀNG THỊ KIM THANH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	27/08/1967
Nơi sinh:	Yên Lạc, Vĩnh Phúc
CMND:	012922500
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 12/72 ngõ 1150 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Quá trình công tác:	- Từ 12/1987-08/1990 làm kế toán tại Liên đoàn Trắc địa Địa

Họ và tên:	HOÀNG THỊ KIM THANH
	<p>hình</p> <p>- Từ 4/1991-12/1992 làm ở tổ tin học phòng KT_KH ở Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>- Từ 1/1993-4/2010 làm tại phòng tổ chức ở Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>- Từ 5/2010-4/2013 làm kế toán Công ty Đo đạc và Khoáng Sản kiêm phụ trách kế toán XN khảo sát thăm dò địa chất và Đội 5</p> <p>- Từ 7/2013-8/2014 làm kế toán Công ty Đo đạc và Khoáng Sản kiêm phụ trách kế toán Đội 5</p> <p>- Từ 5/2014-4/2016 làm kế toán Công ty Đo đạc và Khoáng Sản kiêm phụ trách kế toán TT kỹ thuật công nghệ TNMT</p> <p>- Từ 4/2016 đến nay làm Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản</p>
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	5.500 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu:	-
✓ Cá nhân sở hữu:	5.500 cổ phần (Tỷ lệ 0,23%)
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

2. Ông Ninh Hải Long – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NINH HẢI LONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/6/1976
Nơi sinh:	Vĩnh Phúc

CMND:	026076000015
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	TT Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	Từ năm 1999 - 2009 làm việc tại Công ty ô tô 1-5. Từ năm 2010 cho đến nay kiểm soát viên, Phó Chánh văn phòng Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Kiểm soát viên, Phó Chánh Văn phòng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	2.500 cổ phần
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	2.500 cổ phần (Tỷ lệ 0,1%)
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

3. Ông Nguyễn Hải Hà – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN HẢI HÀ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/4/1982
Nơi sinh:	Xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
CMND:	135078540
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Họ và tên:	NGUYỄN HÀI HÀ
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 138,tổ 5 Phường Hùng Vương, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2005-2008 Làm kỹ thuật viên, công tác tại xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 104 thị xã Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 2008-2010 Làm nhân viên kế toán, công tác tại xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 104 thị xã Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 2010- 2012 Làm kế toán tổng hợp phòng Tài chính - Kế toán Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội. -Từ 2012-2015 Làm Phó phòng Tài chính - Kế toán kiêm kế toán tổng hợp phòng Tài chính kế toán Công ty Địa chính, Tư vấn và Dịch vụ đất đai phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội. - Từ 2015 đến nay làm Kế toán tổng hợp phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam. - Từ 4/2016 đến nay làm kiểm soát viên tại Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Kiểm soát viên
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán viên – Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam
Số CP nắm giữ hiện tại	
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	Không
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

Danh sách người có liên quan

III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bảng 16: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Quốc Lập	Tổng Giám đốc
2	Lê Phương Châm	Phó Tổng giám đốc
3	Vũ Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc
4	Đặng Quốc Hậu	Phó Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Vũ Quốc Lập - Tổng Giám đốc**
(Sơ yếu lý lịch như mục I.2)
- Ông Lê Phương Châm – Phó Tổng Giám đốc**
(Sơ yếu lý lịch như mục I.3)
- Ông Vũ Thanh Hải– Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	VŨ THANH HẢI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/05/1966
Nơi sinh:	Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định
CMND:	011495516 Ngày cấp: 13/12/2011
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 37C Ngõ 157/23 Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Trắc địa

<p>Quá trình công tác</p>	<p>- Từ tháng 07-1988 đến tháng 12-1998: Kỹ thuật viên trắc địa, tổ trưởng sản xuất tại Đoàn trắc Địa 3 phường Hà Huy Tập thành phố Vinh Nghệ An thuộc Liên đoàn Trắc địa địa hình, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.</p> <p>- Từ tháng 1-1999 đến tháng 01-2000: Cán bộ Phòng Tin học và Công nghệ - Liên đoàn Trắc địa địa hình.</p> <p>- Từ tháng 02-2000 đến tháng 01-2009: Đội Trưởng Đội trắc Địa 5 Liên đoàn Trắc địa địa hình,</p> <p>- Từ tháng 02-2009 đến tháng 03-2010: Trưởng phòng kế hoạch sản xuất Liên đoàn Trắc địa địa hình</p> <p>- Từ tháng 04-2010 đến tháng 5-2017: Giám Đốc Xí Nghiệp Phát triển công nghệ tài nguyên môi trường và Đo đạc Biển chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Đo đạc và Khoáng sản (Nay là Công ty Cổ phần đo đạc Khoáng sản)</p> <p>- Từ tháng 1/6/2017 Đến nay Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản kiêm Giám đốc Xí nghiệp phát triển công nghệ tài nguyên môi trường và Đo đạc Biển.</p>
<p>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng</p>	<p>Phó Tổng giám đốc công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản</p>
<p>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</p>	<p>Không</p>
<p>Số CP nắm giữ hiện tại</p>	<p>6.400 cổ phần</p>
<p>✓ Đại diện sở hữu:</p>	<p>0</p>
<p>✓ Cá nhân sở hữu:</p>	<p>6.400 cổ phần (Tỷ lệ 0,27%)</p>
<p>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</p>	<p>Không</p>
<p>Hành vi vi phạm pháp luật:</p>	<p>Không</p>
<p>Các khoản nợ đối với Công ty:</p>	<p>Không</p>
<p>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</p>	<p>Không</p>
<p>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</p>	<p>Không</p>
<p>Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:</p>	<p>Không</p>
<p>4. Ông Đặng Quốc Hậu – Phó Tổng giám đốc</p>	
<p>Họ và tên:</p>	<p>ĐẶNG QUỐC HẬU</p>
<p>Giới tính:</p>	<p>Nam</p>

Ngày tháng năm sinh:	01/02/1966
Nơi sinh:	Nghi Xuân, Hà Tĩnh
CMND:	012822702 Ngày cấp: 09/09/2005
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 12A02 tháp A nhà CT1,2 khu đô thị Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật Trắc địa
Quá trình công tác:	<p>Từ 08/2008 - 01/1990: Kỹ thuật trắc địa- Đoàn Trắc địa 3 - Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>Từ 02/1990- 02/1994: Tổ trưởng -Đoàn trắc địa 3 - Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>Từ 03/1994- 9/1996: Tổ trưởng - Đội trắc địa 2- Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>Từ 10/1996- 11/2000: Học tại chức tại trường Đại học Mở Địa chất</p> <p>Từ 12/ 2000- 3/2004: Phó trưởng phòng Công nghệ GPS - Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>Từ 4/2004 – 2/2006: Trưởng phòng Công nghệ GPS- Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>Từ 3/2006 – 6/2008: Phó giám đốc Xí nghiệp ảnh Trắc địa bản đồ- Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>Từ 7/ 2008- 01/2009: Phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp ảnh Trắc địa bản đồ- Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>Từ 2/2009- 3/2010: Giám đốc Xí nghiệp ảnh Trắc địa bản đồ - Liên đoàn Trắc địa Địa hình</p> <p>Từ 4/2010- 4/2016: Giám đốc Xí nghiệp Đo đạc Bản đồ 2- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản</p> <p>Từ 5/2016 - 5/2017: Giám đốc Xí nghiệp Đo đạc Bản đồ 2- Chi nhánh Công ty CP Đo đạc và Khoáng sản</p> <p>- Từ tháng 06/2017 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Đo đạc Bản đồ 2- Chi nhánh Công ty CP Đo đạc và Khoáng sản.</p>
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Đo đạc Bản đồ 2- Chi nhánh Công ty CP Đo đạc và Khoáng sản.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	7.200 cổ phần (Tỷ lệ 0,3%)

✓ Đại diện sở hữu:	0
✓ Cá nhân sở hữu:	7.200 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH THÙY
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/09/1979
Nơi sinh:	Phổ Yên-Bắc Thái
CMND:	019179000043
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 27, ngách 1/48, Phạm Tuấn Tài, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
Quá trình công tác:	Từ 15/12/2001 - 27/04/2010: Nhân viên Kế toán Liên đoàn Trắc địa Địa hình (nay là CTCP Đo Đạc và Khoáng Sản) Từ 28/4/2010 – đến 25/04/2016: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản Từ 26/04/2016 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.
Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	4.400 cổ phần

Họ và tên:	
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	4.400 cổ phần (Tỷ lệ 0,18%)
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ:	Không

V. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty sẽ thực hiện các công tác quản trị công ty theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể Công ty sẽ thực hiện nghiêm Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đảm bảo Công ty hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, thực hiện đúng các chỉ tiêu đã được thông qua trong nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT Công ty. Công tác báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý đúng quy định về mặt thời gian và chất lượng, bao gồm công bố trên website của Công ty để các cổ đông theo dõi, giám sát. Đồng thời, đảm bảo các Điều lệ và Chuẩn mực Công ty phù hợp với thông lệ trong hoạt động kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Hiện nay Ban kiểm soát công ty có 01 thành viên chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo qui định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017. Công ty sẽ hoàn thiện lại toàn bộ, bộ máy trong kỳ đại hội cổ đông gần nhất.

Để làm tốt được nhiệm vụ này, Công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty sẽ đem lại lợi ích cho cổ đông cũng như Người lao động và sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty sẽ tăng cường công tác quản trị nhân và chú trọng tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực với tay nghề cao có chuyên môn kỹ thuật để dễ dàng tiếp nhận và xử lý công việc. Các phòng ban sẽ phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ giữa các cá nhân và phòng nghiệp vụ trong Công ty để mang lại hiệu quả tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Song hành với điều hành hoành động kinh doanh, Công ty sẽ thực hiện việc tiết kiệm chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm tăng cường sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh trong quá trình hoạt động của Công ty.

PHẦN 3. PHỤ LỤC

CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

- ❖ Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- ❖ BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2016-25/04/2016, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 26/04/2016-31/12/2016.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC VÀ KHOÁNG SẢN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM HÙNG THUẦN

